

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 195 /2017/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Diễn Châu, ngày 28 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 230/2017/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979.

Hiện trú tại: xóm 16, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Phan Văn L, sinh năm 1980

Trú quán: xóm 16, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212 và 213 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và các Điều 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 và anh Phan Văn L, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị M và anh Phan Văn L thỏa thuận ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung Phan Thanh L1, sinh ngày 15/3/2004 và Phan Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/8/2008 nay ly hôn chị M, anh L thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho hai con kể từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành, anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

- Về án phí: Chị M, anh L thỏa thuận chị M chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị M đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện D theo biên lai số 0004306 ngày 16 tháng 10 năm 2017. Trả lại cho chị M số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện D;
- Chi cục T.H.A.H D;
- UBND xã DH,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung